

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc cấp Giấy phép thành lập
và công nhận Điều lệ Quỹ Khuyến học tỉnh Đắk Lắk**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện;

Căn cứ Thông tư số 04/2020/TT-BNV ngày 13/10/2020 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, hội từ thiện;

Theo đề nghị của các sáng lập viên thành lập Quỹ Khuyến học tỉnh Đắk Lắk và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 175/TTr-SNV ngày 02/3/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ Quỹ Khuyến học tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quỹ Khuyến học tỉnh Đắk Lắk được phép hoạt động sau khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk công nhận Quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, theo Điều lệ Quỹ và quy định của pháp luật.

Quỹ chịu sự quản lý nhà nước của Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan có liên quan về lĩnh vực Quỹ hoạt động.

Quỹ Khuyến học tỉnh Đắk Lắk có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng, tự đảm bảo kinh phí, phương tiện hoạt động.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo, Tài chính; Trưởng Ban Sáng lập Quỹ; Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Khuyến học tỉnh Đắk Lắk và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
 - TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
 - CT, các PCT UBND tỉnh;
 - Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
 - UBND TP Buôn Ma Thuột;
 - Lưu: VT, TH (T.Ch 10b).
- (Quỹ Khuyến học: 08 Nguyễn Tất Thành, Tụ An, BMT)

CHỦ TỊCH

Phạm Ngọc Nghị

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐIỀU LỆ QUỸ KHUYẾN HỌC TỈNH ĐẮK LẮK
(Được công nhận kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND, ngày /3/2023
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Tên gọi, biểu tượng, trụ sở

1. Tên gọi: Quỹ Khuyến học tỉnh Đắk Lắk.
2. Biểu tượng của Quỹ: không
3. Trụ sở: số 08, đường Nguyễn Tất Thành, phường Tự An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.
4. Số điện thoại: 0913471006 (Chủ tịch Hội đồng Quỹ kiêm Giám đốc Quỹ), hoặc 0901931179 (Kế toán), Email: khuyenhocdaklakcva@gmail.com.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Quỹ Khuyến học tỉnh Đắk Lắk (sau đây gọi tắt là Quỹ) là Quỹ xã hội hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận; nhằm mục đích hỗ trợ, khuyến khích phát triển giáo dục và đào tạo; khuyến học; khuyến tài; xây dựng xã hội học tập; đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và sự phát triển kinh tế - xã hội tỉnh ngày một thịnh vượng, văn minh, hiện đại.

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức, phạm vi hoạt động và địa vị pháp lý

1. Nguồn vốn của Quỹ được hình thành từ Quỹ Khuyến học tỉnh do Hội Khuyến học tỉnh Đắk Lắk quản lý từ khi thành lập Hội đến nay và tăng trưởng tài sản quỹ trên cơ sở vận động tài trợ, vận động quyên góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật để thực hiện các hoạt động theo tôn chỉ, mục đích của Quỹ.

2. Quỹ được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc:

- a) Thành lập và hoạt động không vì mục đích lợi nhuận;
- b) Tự nguyện, tự chủ, tự trang trải kinh phí và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật bằng tài sản của Quỹ;
- c) Tổ chức, hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ được Chủ tịch UBND tỉnh công nhận, chịu sự quản lý nhà nước của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Lắk về ngành, lĩnh vực Quỹ hoạt động;
- d) Công khai, minh bạch về tổ chức, hoạt động và thu, chi tài chính, tài sản của Quỹ;

đ) Không phân chia tài sản của Quỹ trong quá trình Quỹ đang hoạt động.

3. Quỹ có phạm vi hoạt động trong toàn tỉnh Đắk Lắk.

4. Quỹ có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản tại ngân hàng theo quy

định của pháp luật.

Điều 4. Sáng lập viên thành lập Quỹ

1. Tên tổ chức: Hội Khuyến học tỉnh Đắk Lắk.

- Quyết định thành lập số 902/2001/QĐ-UB ngày 05/4/2001 của UBND tỉnh Đắk Lắk.

- Địa chỉ trụ sở: số 08, đường Nguyễn Tất Thành, phường Tự An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Đăng Khoa, Chủ tịch Khuyến học tỉnh Đắk Lắk.

2. Các thành viên được Ban Thường vụ Hội Khuyến học tỉnh Đắk Lắk phân công tham gia Ban Sáng lập Quỹ:

a) Ông Phạm Đăng Khoa

- Ngày, tháng, năm sinh: 20/7/1963.

- Dân tộc: Kinh.

- Quốc tịch: Việt Nam.

- Số căn cước công dân: 052063020178 do Cục quản lý hành chính về Trật tự xã hội, cấp ngày 15/8/2021;

- Chỗ ở hiện nay: Phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

b) Ông Nguyễn Văn Hòa

- Ngày, tháng, năm sinh: 07/5/1956.

- Dân tộc: Kinh.

- Quốc tịch: Việt Nam.

- Số căn cước công dân: 025056006909 do Cục quản lý hành chính về Trật tự xã hội, cấp ngày 15/8/2021.

- Chỗ ở hiện nay: Phường Tự An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

c) Ông Trần Đình Thái

- Ngày, tháng, năm sinh: 15/12/1955.

- Dân tộc: Kinh.

- Quốc tịch: Việt Nam.

- Số căn cước công dân: 044055003758 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, cấp ngày 15/08/2021.

- Chỗ ở hiện nay: Phường Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ; QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ

Điều 5. Chức năng, nhiệm vụ

1. Sử dụng tài sản của Quỹ để hỗ trợ cho các hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập trên phạm vi toàn tỉnh Đắk Lắk; phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Hội khuyến học tỉnh, tôn chỉ, mục đích của Quỹ và

quy định của pháp luật.

2. Tiếp nhận và quản lý tài sản được tài trợ, viện trợ theo ủy quyền từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để thực hiện các hoạt động theo hợp đồng ủy quyền phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Quỹ và quy định của pháp luật.

3. Tiếp nhận tài sản từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tài trợ, hiến, tặng hoặc bằng các hình thức khác theo quy định của pháp luật để bảo tồn và tăng trưởng tài sản của Quỹ.

4. Tài sản của Quỹ được gửi tại các ngân hàng theo quy định của pháp luật, sử dụng lãi suất hàng năm để thưởng cho học sinh có thành tích cao trong các kỳ thi quốc gia, thưởng cho giáo viên trực tiếp bồi dưỡng học sinh có thành tích cao trong các kỳ thi quốc gia.

Điều 6. Quyền hạn và nghĩa vụ

1. Quyền hạn

a) Tổ chức, hoạt động theo pháp luật và điều lệ đã được Chủ tịch UBND tỉnh công nhận;

b) Vận động quyên góp, tài trợ cho Quỹ; tiếp nhận tài sản do các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước tài trợ, hiến, tặng hoặc bằng các hình thức khác theo đúng mục đích của Quỹ và quy định của pháp luật. Tổ chức các hoạt động theo quy định của pháp luật để bảo tồn và tăng trưởng tài sản của Quỹ;

c) Được thành lập pháp nhân trực thuộc theo quy định của pháp luật;

d) Được quyền khiếu nại theo quy định của pháp luật;

đ) Quỹ được phối hợp với các Hội Khuyến học địa phương, các cơ sở giáo dục, cơ sở đào tạo, cơ sở dạy nghề, các tổ chức và cá nhân để vận động quyên góp, vận động tài trợ cho Quỹ hoặc để triển khai các hoạt động cụ thể của Quỹ theo quy định của pháp luật;

e) Quỹ được phối hợp với Quỹ Khuyến học của các địa phương trong tỉnh và các Quỹ khác có cùng tôn chỉ, mục đích để hỗ trợ có hiệu quả các hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập trong tỉnh.

2. Nghĩa vụ

a) Hoạt động của Quỹ chịu sự quản lý nhà nước của Sở Giáo dục và Đào tạo về ngành, lĩnh vực hoạt động của Quỹ và chỉ được vận động tài trợ, tiếp nhận tài trợ trong phạm vi hoạt động theo điều lệ của Quỹ;

b) Thực hiện tài trợ đúng theo yêu cầu của các tổ chức, cá nhân đã ủy quyền phù hợp với mục đích của Quỹ;

c) Quỹ được thành lập từ các nguồn tài sản hiến, tặng hoặc theo hợp đồng ủy quyền, di chúc mà không tổ chức quyên góp và nhận tài trợ thì hàng năm phải dành tối thiểu 5% tổng số tài sản để tài trợ cho các chương trình, dự án phù hợp với mục đích hoạt động của quỹ;

d) Lưu trữ và có trách nhiệm cung cấp đầy đủ hồ sơ, các chứng từ, tài liệu về tài sản của Quỹ; nghị quyết, biên bản liên quan hoạt động của Quỹ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

đ) Sử dụng tài sản tiết kiệm và hiệu quả theo đúng mục đích của Quỹ; nộp

thuế, phí, lệ phí và thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán, thống kê theo quy định của pháp luật; phải đăng ký mã số thuế và kê khai thuế theo quy định của pháp luật và thuế;

e) Chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước, các tổ chức, cá nhân tài trợ và cộng đồng theo quy định của pháp luật. Có trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Quỹ và báo cáo kết quả giải quyết với cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

g) Hằng năm, Quỹ có trách nhiệm công khai các khoản đóng góp trên các phương tiện thông tin đại chúng, hoặc tại hội nghị Ban Chấp hành Hội Khuyến học tỉnh trước ngày 31 tháng 3;

h) Khi thay đổi trụ sở hoặc nhân sự lãnh đạo Quỹ, Quỹ phải báo cáo bằng văn bản với UBND tỉnh và cơ quan có thẩm quyền;

i) Hằng năm, Quỹ phải báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động và tài chính với UBND tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Tài chính; báo cáo trước ngày 31 tháng 12;

k) Công bố về việc thành lập Quỹ theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của Quỹ xã hội, Quỹ từ thiện;

l) Thực hiện các quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan đến tổ chức, hoạt động của Quỹ và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và điều lệ Quỹ.

Chương III

TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Điều 7. Cơ cấu tổ chức Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ.
2. Ban Kiểm soát Quỹ.
3. Văn phòng Quỹ (do Chánh Văn phòng Hội khuyến học tỉnh kiêm nhiệm); Kế toán Quỹ (do Kế toán Hội khuyến học tỉnh kiêm nhiệm).

Điều 8. Hội đồng quản lý Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ là cơ quan quản lý của Quỹ, nhân danh Quỹ đề quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Quỹ; các thành viên phải có đủ năng lực hành vi dân sự và không có án tích. Hội đồng quản lý Quỹ có tối thiểu 03 thành viên do sáng lập viên đề cử, trường hợp không có đề cử của sáng lập viên thành lập Quỹ, Hội đồng quản lý Quỹ nhiệm kỳ trước bầu ra Hội đồng quản lý Quỹ nhiệm kỳ tiếp theo và được UBND tỉnh công nhận. Nhiệm vụ của Hội đồng quản lý Quỹ không quá 05 năm. Hội đồng quản lý Quỹ có: Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên.

2. Hội đồng quản lý Quỹ có các nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

- a) Lập kế hoạch hoạt động hàng năm của Quỹ;
- b) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản lý Quỹ đề cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận; quyết định thành lập Ban Kiểm soát Quỹ; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức

Giám đốc Quỹ hoặc ký và chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc Quỹ trong trường hợp Giám đốc Quỹ là người do Quỹ thuê; quyết định người phụ trách công tác kế toán và người quản lý khác quy định tại Điều lệ Quỹ;

c) Đề xuất Ban Thường vụ Hội Khuyến học tỉnh các mức cấp học bổng, hỗ trợ khó khăn cho học sinh, sinh viên, giáo viên hoặc đơn vị giáo dục đặc biệt khó khăn. Quyết định các khoản chi dưới 30 triệu đồng do Thường trực Hội Khuyến học đề nghị; từ 30 triệu đồng trở lên do Ban Thường vụ Hội Khuyến học tỉnh đề nghị;

d) Tiếp nhận các nguồn tài trợ và quản lý Quỹ theo quy định của Điều lệ Quỹ và các quy định quản lý tài chính của nhà nước;

đ) Báo cáo tình hình hoạt động của Quỹ cho Ban Chấp hành; thông qua báo cáo tài chính hằng năm, phương án sử dụng tài sản, tài chính Quỹ;

e) Đề xuất sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ; hoặc đề xuất những thay đổi về giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ Quỹ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

g) Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày có Quyết định công nhận Quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận Hội đồng quản lý Quỹ, Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm xây dựng, ban hành: Quy định về quản lý và sử dụng tài sản, tài chính, các định mức chi tiêu của Quỹ; quy định công tác khen thưởng, kỷ luật và giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Quỹ; quy định về thời gian làm việc, việc sử dụng lao động và sử dụng con dấu của Quỹ; quy định cụ thể việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản lý; quy định cụ thể việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc hoặc chấm dứt hợp đồng lao động đối với Giám đốc Quỹ và Quy chế làm việc của Hội đồng quản lý Quỹ, Ban Kiểm soát Quỹ; các quy định trong nội bộ Quỹ phù hợp với quy định của Điều lệ Quỹ và quy định của pháp luật;

h) Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ.

3. Hội đồng quản lý Quỹ làm việc theo chế độ tập thể và biểu quyết theo nguyên tắc đa số quá bán.

a) Cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ triệu tập và chủ trì. Hội đồng quản lý Quỹ họp định kỳ 03 tháng họp một lần, có thể họp bất thường theo yêu cầu của 2/3 (hai phần ba) số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ. Cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ được coi là hợp lệ khi có 2/3 (hai phần ba) số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ tham gia;

b) Mỗi thành viên Hội đồng quản lý Quỹ có một phiếu biểu quyết. Trong trường hợp số thành viên có mặt tại cuộc họp không đầy đủ, người chủ trì cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ xin ý kiến bằng văn bản, ý kiến bằng văn bản của thành viên vắng mặt có giá trị như ý kiến của thành viên có mặt tại cuộc họp;

c) Các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ được thông qua khi đa số quá bán (quá 1/2) thành viên Hội đồng quản lý Quỹ biểu quyết tán thành.

Điều 9. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ kiêm Giám đốc Quỹ

1. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là công dân Việt Nam, được Ban Thường vụ Hội Khuyến học tỉnh đề cử và được Hội đồng quản lý Quỹ bầu. Chủ

tịch là người đại diện theo pháp luật của Quỹ và kiêm Giám đốc Quỹ.

2. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ có các nhiệm vụ và quyền hạn sau:

a) Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Hội Khuyến học tỉnh và Pháp luật về hoạt động của Quỹ; quản lý nhân sự, quản lý vốn và tài sản của Quỹ theo đúng các quy định của Điều lệ Quỹ;

b) Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ;

c) Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu họp Hội đồng quản lý Quỹ hoặc để lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ;

d) Triệu tập và chủ trì cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ hoặc tổ chức việc lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ;

đ) Giám sát hoặc tổ chức giám sát việc thực hiện các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ;

e) Thay mặt Hội đồng quản lý Quỹ ký các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ;

f) Thay mặt Hội đồng quản lý Quỹ ký các quyết định và ban hành các văn bản thuộc trách nhiệm của Hội đồng quản lý Quỹ; chủ tài khoản các sổ tiết kiệm của Quỹ gửi các ngân hàng trên địa bàn tỉnh.

g) Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ.

3. Nhiệm kỳ của Chủ tịch Hội đồng quản lý không quá 05 năm. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

4. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ kiêm Giám đốc Quỹ phải ghi rõ trong các giấy tờ giao dịch của Quỹ.

5. Trường hợp vắng mặt thì Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Quỹ.

Điều 10. Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ

1. Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ bầu và có nhiệm kỳ cùng với nhiệm kỳ của Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ có nhiệm vụ giúp Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ điều hành các hoạt động của Quỹ theo sự phân công của Hội đồng và thực hiện nhiệm vụ theo sự ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ.

Điều 11. Phụ trách Kế toán của Quỹ

1. Người phụ trách kế toán Quỹ do Hội đồng quản lý quỹ bổ nhiệm, được Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ giao nhiệm vụ và thực hiện tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, bãi nhiệm, thay thế phụ trách kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán.

2. Người được giao phụ trách kế toán của Quỹ có trách nhiệm giúp Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ kiêm Giám đốc Quỹ tổ chức, thực hiện công tác kế toán, thống kê của Quỹ theo quy định của pháp luật.

3. Không giao người phụ trách kế toán thuộc những người không được làm

kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán.

4. Người phụ trách kế toán chịu trách nhiệm quyết toán khi thực hiện sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể Quỹ hoặc chuyển công tác khác.

Điều 12. Ban Kiểm soát Quỹ

1. Ban kiểm soát Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định thành lập theo nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ. Ban kiểm soát Quỹ có ít nhất 03 thành viên, gồm: Trưởng ban, Phó Trưởng ban và ủy viên.

2. Ban kiểm soát Quỹ hoạt động độc lập và có các nhiệm vụ sau:

a) Kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ theo điều lệ và các quy định của pháp luật;

b) Giải quyết đơn, thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của các tổ chức, công dân gửi đến Quỹ;

c) Báo cáo, kiến nghị với Hội đồng quản lý Quỹ về kết quả kiểm tra, giám sát và tình hình tài chính của Quỹ.

Điều 13. Văn phòng Quỹ

Văn phòng Quỹ đặt tại Văn phòng Hội Khuyến học tỉnh. Chánh Văn phòng Hội Khuyến học tỉnh là thành viên của Hội đồng quản lý Quỹ được Chủ tịch Hội đồng giao nhiệm vụ phụ trách Văn phòng Quỹ.

Chương IV

VẬN ĐỘNG QUYÊN GÓP, TIẾP NHẬN TÀI TRỢ, ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN HỖ TRỢ

Điều 14. Vận động quyên góp, tiếp nhận tài trợ

1. Quỹ được vận động quyên góp, vận động tài trợ trong tỉnh và ngoài tỉnh nhằm mục đích hoạt động theo quy định của Điều lệ Quỹ và của pháp luật.

2. Các khoản vận động quyên góp, tài trợ của các tổ chức, cá nhân cho Quỹ phải được nộp ngay vào Quỹ theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước; đồng thời, công khai thông tin qua trang thông tin điện tử của Hội Khuyến học tỉnh để công chúng và các nhà tài trợ có điều kiện kiểm tra, giám sát. Đối với khoản tài trợ có mục đích, mục tiêu thì phải thực hiện đúng theo yêu cầu của nhà tài trợ.

3. Việc đóng góp hỗ trợ khắc phục khó khăn khi xảy ra thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, sự cố nghiêm trọng làm thiệt hại lớn về người và tài sản của giáo viên, học sinh, cơ sở giáo dục,... thì Hội đồng quản lý Quỹ báo cáo Thường trực Hội Khuyến học tỉnh và quyết định đóng góp theo hướng dẫn của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh.

Điều 15. Nguyên tắc vận động quyên góp, tiếp nhận tài trợ

1. Việc vận động quyên góp, vận động tài trợ tiền, hiện vật, công sức của các tổ chức, cá nhân phải trên cơ sở tự nguyện với lòng hảo tâm; Quỹ không tự đặt ra mức huy động đóng góp tối thiểu để buộc tổ chức, cá nhân thực hiện.

2. Việc quyên góp, tiếp nhận, quản lý, sử dụng tiền, hiện vật từ cá nhân, tổ chức đóng góp cho Quỹ phải công khai, minh bạch và chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật.

3. Nội dung vận động quyên góp, tiếp nhận tài trợ phải công khai, minh bạch bao gồm: Mục đích vận động quyên góp, tài trợ; kết quả vận động quyên góp, tài trợ; việc sử dụng, kết quả sử dụng và báo cáo quyết toán.

4. Hình thức công khai gồm:

- a) Niêm yết công khai tại Văn phòng Hội Khuyến học tỉnh (nơi tiếp nhận);
- b) Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng;
- c) Cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Đối tượng và điều kiện nhận hỗ trợ, tài trợ

1. Học sinh, sinh viên nghèo vượt khó, học tập tiến bộ; học sinh, sinh viên được nhận học bổng phải có đơn xin cấp học bổng, được Hội khuyến học cơ sở đề nghị, Hội đồng quản lý Quỹ xét duyệt.

2. Giáo viên, học sinh có thành tích cao trong các kỳ thi cấp quốc gia, quốc tế trên các lĩnh vực. Giáo viên trực tiếp bồi dưỡng học sinh giỏi đạt giải Quốc gia được thưởng mức như học sinh, và chỉ tính một học sinh đạt giải cao nhất.

3. Các chương trình, đề án khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập trên địa bàn của tỉnh, hoặc tài trợ theo địa chỉ chỉ định của các tổ chức, cá nhân tài trợ.

4. Hỗ trợ các hoạt động giáo dục các địa phương vùng đặc biệt khó khăn.

5. Các đối tượng có năng khiếu đặc biệt trên các lĩnh vực để có điều kiện phấn đấu trở thành tài năng.

6. Ủng hộ Quỹ khác và hoạt động thi đua khen thưởng khuyến học, khuyến tài hàng năm.

7. Hỗ trợ các hoạt động quản lý Quỹ trong năm theo các quy định tài chính hiện hành.

Chương V

QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG TÀI SẢN, TÀI CHÍNH

Điều 17. Nguồn thu

1. Thu từ đóng góp tự nguyện, tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân hảo tâm trong nước và ngoài nước phù hợp với quy định của pháp luật để phục vụ sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo, khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

2. Thu từ sự hỗ trợ, đóng góp tự nguyện của Quỹ khuyến học các địa phương trong tỉnh.

3. Thu từ lãi tiền gửi ngân hàng.

4. Thu từ các khoản thu hợp pháp khác.

Điều 18. Sử dụng

1. Cấp học bổng cho học sinh, sinh viên nghèo vượt khó, học tập tiến bộ.

Mức học bổng do Ban Thường vụ Hội Khuyến học tỉnh quyết định. Số suất học bổng hàng năm tùy theo khả năng của Quỹ, nhưng không quá 100 suất /năm.

2. Thưởng cho giáo viên, học sinh có thành tích cao trong các kỳ thi cấp quốc gia, quốc tế trên các lĩnh vực. Mức tặng thưởng do Ban Thường vụ Hội Khuyến học tỉnh quyết định.

3. Hỗ trợ cho các chương trình, đề án khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập trên địa bàn của tỉnh, hoặc tài trợ theo địa chỉ chỉ định của các tổ chức, cá nhân tài trợ. Hỗ trợ hoạt động giáo dục các địa phương vùng đặc biệt khó khăn.

4. Trợ giúp các đối tượng có năng khiếu đặc biệt trên các lĩnh vực để có điều kiện phấn đấu trở thành tài năng.

5. Hỗ trợ cho các hoạt động vận động tài trợ, phát triển Quỹ, ủng hộ Quỹ khác và hoạt động thi đua khen thưởng khuyến học, khuyến tài hàng năm; cho các công tác quản lý Quỹ.

6. Trường hợp nguồn thu đến cuối năm sử dụng không hết thì được lũy kế gửi ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Nội dung chi cho hoạt động quản lý Quỹ

1. Chi mua sắm, sửa chữa vật tư văn phòng phục vụ hoạt động Quỹ.

2. Chi các khoản công tác phí phát sinh đi làm nhiệm vụ vận động, tiếp nhận; cấp học bổng, trao thưởng, hỗ trợ, cứu trợ.

3. Định mức chi hoạt động quản lý Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ quy định nhưng không quá 5% tổng thu hàng năm. Trường hợp nhu cầu chi thực tế cho hoạt động quản lý Quỹ vượt quá 5% tổng thu hàng năm thì Hội đồng quản lý Quỹ báo cáo Ban Thường vụ Hội Khuyến học tỉnh quyết định mức chi nhưng tối đa không vượt quá 10% tổng thu hàng năm của Quỹ.

4. Trường hợp chi phí quản lý của Quỹ đến cuối năm không sử dụng hết thì được chuyển sang năm sau tiếp tục sử dụng theo quy định.

Điều 20. Quản lý tài chính, tài sản của Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội Khuyến học về quản lý tài sản, tài chính Quỹ. Lập kế hoạch tài chính và xét duyệt quyết toán tài chính hàng năm của Quỹ.

2. Chủ tịch Hội đồng quản lý (kiêm Giám đốc) Quỹ ban hành các quyết định sử dụng Quỹ, quyết định chi hoạt động quản lý Quỹ theo đúng nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ.

3. Ban Kiểm soát có trách nhiệm kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ và báo cáo, kiến nghị với Hội đồng quản lý Quỹ về tình hình sử dụng tài sản, tài chính của Quỹ.

4. Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm công khai tình hình tài sản, tài chính tại hội nghị Ban Chấp hành Hội Khuyến học kỳ 6 tháng đầu năm và kỳ cuối năm. Hồ sơ gồm có:

a) Danh sách, số tiền, hiện vật đóng góp, tài trợ, ủng hộ của các tổ chức, cá nhân cho Quỹ;

- b) Danh sách, số tiền, hiện vật các tổ chức, cá nhân được nhận từ Quỹ;
- c) Báo cáo tài sản, tài chính và quyết toán của Quỹ theo Luật kế toán và các bản hướng dẫn thực hiện.

5. Quỹ thực hiện công khai báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán Quỹ và kết luận của Kiểm toán (nếu có) trước Ban Chấp hành Hội Khuyến học hàng năm.

Điều 21. Tổ chức công tác tài chính, kế toán

1. Quỹ khuyến học phải tổ chức công tác kế toán, thống kê theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành về kế toán, thống kê; mở sổ sách kế toán ghi chép, theo dõi đầy đủ các hoạt động thu, chi của Quỹ.

2. Chấp hành các chế độ quy định về hoá đơn, chứng từ kế toán hiện hành.

3. Mở sổ theo dõi và thống kê đầy đủ danh sách các tổ chức, cá nhân đóng góp, tài trợ, danh sách những đối tượng được tài trợ.

4. Lập các báo cáo tài chính và quyết toán thu, chi hàng năm của Quỹ cho Ban Chấp hành Hội Khuyến học tỉnh.

5. Hàng năm phải công bố công khai tình hình huy động và sử dụng Quỹ với Sở Tài chính và các cơ quan quản lý Nhà nước có liên quan.

Điều 22. Xử lý tài sản, tài chính của Quỹ khi hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, đình chỉ có thời hạn hoạt động và giải thể Quỹ

1. Trường hợp quỹ được UBND tỉnh cho phép sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thì toàn bộ tiền và tài sản của quỹ phải được tiến hành kiểm kê và có biên bản kiểm kê trước khi sáp nhập, hợp nhất, chia, tách; tuyệt đối không được phân chia tài sản của quỹ. Tiền và tài sản của quỹ mới được sáp nhập, hợp nhất, chia, tách phải bằng tổng số tiền và tài sản của quỹ trước khi sáp nhập, hợp nhất, chia, tách theo biên bản kiểm kê tiền và tài sản. Tổng số tiền và tài sản của các quỹ mới được chia, tách phải bằng với số tiền và tài sản của quỹ trước khi chia, tách theo biên bản kiểm kê tiền và tài sản.

2. Trường hợp quỹ bị đình chỉ hoạt động có thời hạn thì toàn bộ tiền và tài sản của quỹ phải được kiểm kê và giữ nguyên hiện trạng tài sản. Trong thời gian bị đình chỉ có thời hạn hoạt động, quỹ chỉ được chi các khoản có tính chất thường xuyên cho bộ máy hoạt động đến khi có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Trường hợp quỹ bị giải thể, không được phân chia tài sản của quỹ. Việc bán, thanh lý tài sản của quỹ thực hiện theo quy của pháp luật có liên quan.

4. Toàn bộ số tiền hiện có của quỹ và tiền thu được do bán, thanh lý tài sản của quỹ khi quỹ giải thể được thanh toán theo thứ tự sau:

a) Chi phí giải thể quỹ;

b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đối với người lao động theo quy định của pháp luật và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c) Nợ thuế và các khoản phải trả khác.

5. Đối với tài sản, tài chính tự có của quỹ và tài sản, tài chính của tổ chức trong và ngoài nước tài trợ còn lại của quỹ do cơ quan thuộc cấp nào cho phép

thành lập thì được nộp vào ngân sách cấp đó. Đối với tài sản do ngân sách nhà nước cấp hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước (nếu có) quỹ thực hiện chuyển giao cho Nhà nước để thực hiện xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý sử dụng tài sản công.

CHƯƠNG VI

HỢP NHẤT, SÁP NHẬP, CHIA, TÁCH, ĐỔI TÊN; ĐÌNH CHỈ CÓ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ GIẢI THỂ QUỸ

Điều 23. Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, đổi tên Quỹ và giải thể Quỹ

1. Việc hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, đổi tên Quỹ và giải thể Quỹ thực hiện theo quy định pháp luật liên quan.

2. Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm báo cáo Ban Chấp hành Hội Khuyến học tỉnh quyết nghị; tổ chức thực hiện quyết định hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, đổi tên Quỹ và giải thể Quỹ theo quy định của pháp luật.

Điều 24. Đình chỉ có thời hạn hoạt động của Quỹ

1. Việc đình chỉ có thời hạn hoạt động của Quỹ thực hiện theo quy định pháp luật liên quan.

2. Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm chấp hành quyết định, tổ chức thực hiện khắc phục các sai phạm và đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép hoạt động trở lại; báo cáo kết quả khắc phục cho Ban Chấp hành Hội Khuyến học tỉnh.

Chương VII

KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

Điều 25. Khen thưởng

1. Tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp cho Quỹ bằng tiền mặt, công sức, hiện vật,...thì Hội đồng quản lý Quỹ đề nghị Ban Thường vụ Hội Khuyến học tỉnh ghi nhận theo các hình thức: Ghi vào “Sổ vàng Khuyến học”, tặng bằng ghi danh “Tấm lòng vàng Khuyến học”.

2. Tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp xuất sắc cho hoạt động của Quỹ, Hội đồng quản lý Quỹ đề nghị khen thưởng tập thể, cá nhân theo quy định khen thưởng của Hội Khuyến học tỉnh, Hội Khuyến học Việt Nam và các quy định của Luật Thi đua - Khen thưởng.

3. Hội đồng quản lý Quỹ quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền xét khen thưởng trong nội bộ Quỹ.

Điều 26. Kỷ luật

1. Tổ chức, cá nhân làm việc tại Quỹ hoặc có liên quan đến hoạt động của Quỹ mà vi phạm quy định của Điều lệ này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ được xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự. Nếu gây thiệt hại vật chất thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng quản lý Quỹ quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền quyết định kỷ luật trong nội bộ Quỹ.

Chương VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 27. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ

Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ phải được ít nhất 2/3 (hai phần ba) thành viên Hội đồng quản lý Quỹ nhất trí, được Ban Chấp hành Hội Khuyến học tỉnh quyết nghị thông qua và phải được Chủ tịch UBND tỉnh quyết định công nhận.

Điều 28. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ Quỹ Khuyến học tỉnh Đắk Lắk gồm có 08 (tám) Chương, 28 (hai mươi tám) Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Chủ tịch UBND tỉnh quyết định công nhận.

2. Căn cứ các quy định pháp luật về quỹ xã hội, quỹ từ thiện và Điều lệ Quỹ đã được công nhận, Hội đồng quản lý Quỹ Khuyến học tỉnh Đắk Lắk có trách nhiệm tổ chức thực hiện Điều lệ này./.